TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2020

V/v *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Đình Chế.
2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/02/2020 về việc " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/5/2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; HKTT: thôn Th, xã Th, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: thôn B, xã Th, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1992; HKTT: thôn Th, xã Th, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Duy Q đăng ký kết hôn ngày 26/10/2011 tại UBND xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị H và anh Q có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh Q ở thôn Th, xã Th, huyện YP. Theo chị H vợ chồng chung sống được khoảng 03 đến 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, anh Q không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2014 vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không trình bầy bất cứ vấn đề gì liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị H mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Chị H giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

Về con chung: Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 02/11/2012 và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy Q đã được Tòa triệu hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Duy Q theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Duy Q không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án vi phạm Điều 70 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Căn cứ Điều 28, 35 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 02/11/2012 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Duy Q đăng ký kết hôn ngày 26/10/2011 tại UBND xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị H và anh Q có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q. Phía anh Q mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh Q không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện chị H và anh Q vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H với anh Nguyễn Duy Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu L và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế cũng như để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L tại thời điểm hiện tại cần giao cháu L chị H nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu L là muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không yêu cầu.

Anh Q được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H và cháu L. Không ai được cản trở quyền này của anh Q.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 02/11/2012 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị H không yêu cầu.

Anh Q được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H và cháu L. Không ai được cản trở quyền này của anh Q.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001423, ngày 20/02/2020 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:
- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam